

Bản án số: 133/2023/DS-ST

Ngày: 24/7/2023.

V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám.

Ông Đỗ Duy Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc tranh hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim T; sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D; sinh năm: 1979.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh T.

(Bà T, Bà D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/3/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Trần Thị Kim T trình bày: Do quen biết nên khoản thời gian năm 2021, Bà D có hỏi vay của bà số tiền 60.000.000 đồng. Việc vay mượn có làm biên nhận nợ, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Thời hạn vay đến ngày 01/01/2023. Khi đến hạn trả nợ Bà T đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng Bà D không thực hiện nên Bà T khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn trả cho bà 01 lần số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày 20/11/2021 cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 13/4/2023 Bà T có đơn đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện. Cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 60.000.000 đồng. Không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Bà D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Trần Thị Kim T với Bà Nguyễn Thị Thùy D là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị Kim T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật. Bà Nguyễn Thị Thùy D đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt. Căn cứ và các Điều 227, 228 bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Bà T, Bà D.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Trần Thị Kim T có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể Bà T chỉ yêu cầu buộc Bà D trả cho bà 60.000.000 đồng vốn gốc, không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, theo hướng có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu của Bà T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà T, Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án, phía nguyên đơn đã đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là bản chính biên nhận do Bà D trực tiếp viết và ký tên vào ngày 30/10/2021. Bị đơn Bà D từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử không đến dự theo giấy triệu tập của Tòa án mà không có lý do, cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 2, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”*. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch vay mượn tiền giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Bà T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về lãi suất vay: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị đơn Bà D phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 227, 228, 238, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Trần Thị Kim T. Buộc Bà Nguyễn Thị Thùy D trả cho Bà T số tiền 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày Bà Trần Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà Nguyễn Thị Thùy D chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Bà Trần Thị Kim T 1.860.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011237 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3/ Bà Trần Thị Kim T, Bà Nguyễn Thị Thùy D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn